

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN MINH  
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **46/2023/DS-ST**  
Ngày 18 tháng 8 năm 2023  
“*V/v Tranh chấp hợp đồng  
mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Mỹ Huê

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Đoàn Thị Huê

2. Bà Hồ Thị Hoa

**- Thư ký phiên tòa:** bà Phan Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn ý - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2023/QĐXXST- DS ngày 19 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số:105/2023/QĐST-DS ngày 02/8/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1955,

Địa chỉ: Ấp Lương Phú C, xã Lương Hòa Lạc, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T là: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Đông Thành, xã Đông Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* Bà Đoàn Thị Ngọc Th, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 8II, xã Thuận Hòa, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 11/4/2023 và trong quá trình tố tụng người đại diện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ trình và yêu cầu giải quyết như sau:

Năm 2015 bà Đoàn Thị Ngọc Th là người sinh sống làm ăn ở tại ấp Lương Phú A, xã Lương Hòa Lạc, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên quen biết nhau,

vào ngày 07/7/2015 bà T có tiệm bán thức ăn cho gia súc, giữa bà T và bà Th thỏa thuận với nhau bằng lời nói, từ ngày 07/7/2015 đến ngày 18/8/2018 bà Th mua hàng hóa là thức ăn gia súc còn thiếu nhiều lần, có trả tiền cho bà T, có lần trả tiền thiếu lại, mỗi lần mua đều có đối chiếu ký xác nhận nợ tính đến ngày 18/8/2018 bà Th còn nợ tiền mua thức ăn hóa (ăn gia súc) của bà T là 734.906.000 đồng, bà Th trả cho bà T được 200.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 534.906.000 đồng, do bà Th thiếu nợ nhiều quá nên bà T không bán hàng hóa cho bà Th nữa, bà Th chuyển về Miệt Thứ sinh sống không trả tiền thiếu cho bà T. Ngày 30/10/2018 bà T đi tìm bà Th thì biết được bà Th đang sinh sống tại ấp 8II, xã Thuận Hòa, huyện An Minh, tại đây bà T và bà Th đối chiếu với nhau khoảng nợ lần nữa, bà Th còn thiếu bà T số tiền 534.906.000 đồng, sau khi đối chiếu xác nhận nợ thì bà Th đã trả cho bà T 50.000.000 đồng, còn nợ lại 484.906.000 đồng, bà Th viết tờ giấy cam kết hẹn 06 tháng trả 50.000.000 đồng, trả cho đến khi hết số tiền thiếu cho bà T, sau khi làm cam kết đến hạn trả tiền mà bà Th không trả nên bà T làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện An Minh giải quyết buộc bà Th trả số tiền thiếu nêu trên và yêu cầu bà Th trả tiền lãi chậm trả theo quy định của pháp luật đối với số tiền thiếu, thời hạn tính lãi từ ngày 30/10/2018 cho đến 18/5/2023 là 4 năm 06 tháng, số tiền lãi là 218.207.700 đồng. Tổng số tiền vốn và tiền lãi là 703. 113.700 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

\* Bị đơn bà Đoàn Thị Ngọc Th đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ nhưng không ý kiến trình bày.

***Tại phiên tòa hôm nay:***

Đại diện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ vẫn giữ nguyên ý kiến khởi kiện, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Đoàn Thị Ngọc Th vắng mặt, nên không ý kiến.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh phát biểu:***

- Về tuân theo pháp luật của Tòa án, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án xác định đúng thẩm quyền, đúng mối quan hệ pháp luật, đúng trình tự thủ tục theo quy định như, thu thập chứng cứ, tổng đạt văn bản tố tụng, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát; HĐXX và Thư ký phiên tòa đảm bảo đúng quy định. Đối với người tham gia tố tụng thì bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Qua nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định bà T và bà Th có hợp đồng mua bán tài sản với nhau từ ngày 07/7/2015 đến ngày 18/8/2018, hình thức thỏa thuận bằng lời nói, thanh toán tiền từng lần. Từ khi mua bán đến ngày 18/8/2018 bà Th thiếu tiền của bà T nhiều mà không thanh toán nên bà T ngưng không bán hàng cho bà Th nữa, bà Th bỏ địa phương đi đến ấp 8II, xã Thuận Hòa, huyện An Minh sinh sống làm ăn, ngày 30/10/2018

bà T tìm được bà Th chốt số tiền bà Th nợ, bà Th có làm tờ giấy nhận nợ còn thiếu bà T số tiền 534.906.000 đồng, bà Th đã trả cho bà T 50.000.000 đồng, còn nợ lại 484.906.000 đồng, hẹn 06 tháng trả 50.000.000 đồng, sau khi làm cam kết đến thời hạn trả nợ mà bà Th không trả, bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện An Minh giải quyết buộc bà Th trả số tiền thiếu nêu trên và yêu cầu trả lãi suất chậm trả 10%/năm đối với số tiền thiếu, thời hạn tính tiền lãi từ ngày 30/10/2018 cho đến 18/5/2023 là 4 năm 06 tháng 12 ngày nhưng tính tròn là 4,5 năm, số tiền lãi là 218.207.700 đồng. Tổng tiền vốn và tiền lãi chậm trả là 703.113.700 đồng là có cơ sở nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà T buộc bà Th phải trả số tiền thiếu cho bà T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Xét về tố tụng: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án do bà Nguyễn Thị T khởi kiện đòi bà Th trả tiền mua thức ăn gia súc còn thiếu. Tòa án đã tổng đạt thông báo cho bà Th biết đã hết thời hạn quy định bà Th không ý kiến phản đối nên Tòa án thực hiện các thủ tục tố tụng tiếp theo, cả hai lần thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải bà T không tham gia nên được xác định là những vụ án dân sự không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử cả hai lần mở phiên tòa xét xử vụ án bà Th vắng mặt không lý do nên HĐXX vẫn xét xử vụ án vắng mặt bà Th theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét về nội dung: Bà T và bà Th có hợp đồng mua bán tài sản cụ thể là thức ăn gia súc với nhau bằng lời nói, hình thức bà Th nhận hàng trả tiền cho bà T, quá trình mua bán với nhau từ ngày 07/7/2015 đến ngày 18/8/2018 bà Th thiếu tiền mua hàng hóa của bà T nhiều mà không thanh toán nên bà T ngưng không bán hàng cho bà Th, từng lần bán bà T ghi sổ bà Th ký xác nhận lượng hàng nhận và số tiền thiếu, sau đó bà Th đi đến ấp 8II, xã Thuận Hòa, huyện An Minh sinh sống làm ăn, ngày 30/10/2018 bà T tìm được bà Th chốt số tiền bà Th nợ bà T, bà Th thừa nhận và viết tờ cam kết số tiền nợ bà T là 534.906.000 đồng, trong ngày đối chiếu bà Th đã trả cho bà T 50.000.000 đồng, còn nợ lại 484.906.000 đồng, bà Th hẹn 06 tháng trả 50.000.000 đồng, sau khi làm cam kết đến thời hạn trả nợ bà Th không trả, bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện An Minh giải quyết buộc bà Th trả số tiền thiếu nêu trên và yêu cầu bà Th phải trả lãi chậm trả tiền mua hàng hóa thiếu 10%/năm, thời hạn tính lãi từ ngày 30/10/2018 cho đến 18/5/2023 là 4 năm 06 tháng 12 ngày nhưng tính tròn là 4,5 năm, số tiền là 218.207.700 đồng. Tổng tiền vốn và tiền lãi chậm trả là 703.113.700 đồng là có cơ sở bởi vì theo tài liệu chứng cứ mà bà T khởi kiện

cung cấp, số tiền gốc còn thiếu và thời hạn viết giấy nhận nợ của bà Th thì bà T và bà Th xác định số tiền thiếu và cam kết hẹn trả với nhau thời gian dài mà bà Th không trả tiền cho bà T, đối với bà Th thì từ khi bà T khởi kiện cho đến nay Tòa án nhân dân huyện An Minh đã thông báo cho bà biết để bà có ý kiến hoặc cung cấp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền lợi cho bản thân bà nhưng bà không ý kiến cho nên được xác định số tiền thiếu nêu trên là có thật, bà Th vi phạm nghĩa vụ trả tiền đối với bà T theo quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự nên HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T buộc bà Th phải trả số tiền còn thiếu đối với bà T.

[3].Đối với khởi kiện yêu cầu của bà T đòi bà Th phải trả tiền lãi do chậm trả tiền 10%/năm, thời hạn trả tiền lãi trên số tiền gốc là 218.207.700 đồng HĐXX thấy rằng yêu cầu của bà T là có cơ sở và phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T , vậy số tiền lãi mà bà Th phải trả được tính cụ thể là số tiền gốc 484,906.000đ x 10%/năm = 48.490.600 đồng, thời gian tính lãi từ ngày 30/10/2018 đến ngày 18/5/2023 là 4 năm 5 tháng 12 ngày nhưng tính tròn là 4,5 năm = 218.207.700 đồng.

Từ những cơ sở phân tích nêu trên nghĩ nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T. Buộc bà Đoàn Thị Ngọc Th phải trả cho bà T số tiền 703. 113.700 đồng (*Bảy trăm lẻ ba triệu một trăm mười ba ngàn bảy trăm đồng*), trong đó: 484.906.000 đồng tiền mua hàng hóa là thức ăn gia súc còn thiếu và 218.207.700 đồng tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền là phù hợp quy định tại Điều 440 và khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

[4].Về án phí dân sự sơ thẩm: 32.124.500 đồng. Được tính như sau: 20.000.000 đồng + (303.113.700 đồng x 4%) = 32.124.548 đồng nhưng tính tròn là 500đồng. Buộc bị đơn phải chịu án phí trong trường hợp yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận; Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn tạm nộp

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 440, khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.*

[1]. Buộc bà Đoàn Thị Ngọc Th phải trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 703.113.700 đồng (*Bảy trăm lẻ ba triệu một trăm mười ba ngàn bảy trăm đồng*),

trong đó: 484.906.000 đồng tiền bán hàng thức ăn gia súc còn thiếu, 218.207.700 đồng tiền lãi chậm trả tiền.

[2]. Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành án không đủ số tiền nêu trên cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

[3]. Về án phí sơ thẩm dân sự: Buộc bà Đoàn Thị Ngọc Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 32.124.500 đồng (*Ba mươi hai triệu một trăm hai mươi bốn ngàn năm trăm đồng*)

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho bà T số tiền 16.062.000 đồng mà bà tạm nộp theo biên lai thu số 00001269 ngày 12/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh.

[4]. Bảo quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 18/8/2023. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn luật định 15 ngày kể từ ngày bản chính của bản án này tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- Lưu HSVA,VP;

**Lê Mỹ Huê**